

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 900,0 m²

+ Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²

+ Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 900,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chuật

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN CHUẬT

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					181.440.000	181.440.000	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m ²	900,0	201.600	100%	181.440.000	181.440.000	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					216.183.404	135.191.123	80.992.281	
2.1	Cây cối hoa màu					117.612.000	117.612.000	0	
	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	21.384	5.500	100%	117.612.000	117.612.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					98.571.404	17.579.123	80.992.281	Theo Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bể xây gạch 110, trát trong: V=(2,1mx1,5mx1,4m)=4,4(m ³)								
	Khối lượng gạch xây: (2,1+1,3)*1,4*2*0,11+(2,1*1,5)*0,07=1,27(m ³)	m ³	1,27	1.315.288	100%	1.670.416	1.336.333	334.083	
	Khối lượng trát: (1,9+1,3)*1,4*2+1,9*1,3=11,43(m ²)	m ²	11,43	47.291	100%	540.536	432.429	108.107	
-	Bể xây gạch 110, trát trong: V=(2,3mx1,4mx1,5m)=4,8(m ³)								
	Khối lượng gạch xây: (2,3+1,2)*1,5*2*0,11+(2,3*1,4)*0,07=1,38(m ³)	m ³	1,38	1.315.288	100%	1.815.097	1.452.078	363.019	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
	Khối lượng trát: (2,1+1,2)*1,5*2+2,1*1,2=12,42(m2)	m2	12,42	47.291	100%	587.354	469.883	117.471	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	900,0	10.000	100%	9.000.000	900.000	8.100.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	308,0	255.000	100%	78.540.000	7.854.000	70.686.000	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	900,0	3.000	100%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					397.623.404	316.631.123	80.992.281	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 397.623.404 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 397.623.404 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm linh tư đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 316.631.123 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 80.992.281 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến